

Cà Mau, ngày 15 tháng 3 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO

Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử được hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí để sản xuất mẫu thử, mua công nghệ và đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Cà Mau

1. Đối với văn bản ban hành mới

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số: HĐND cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Quy định phạm vi điều chỉnh nhằm cụ thể hóa thẩm quyền được giao tại Luật; bảo đảm giới hạn nội dung Nghị quyết đúng phạm vi “quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương”, không mở rộng sang các nội dung đã được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành khác.
Điều 2 Luật Công nghiệp công nghệ số:	Điều 2. Đối tượng áp dụng	Quy định rõ 3 nhóm đối tượng (cơ quan quản lý, doanh nghiệp, tổ chức cá nhân liên quan) để bảo đảm đầy đủ chủ thể tham gia và

áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.		chịu sự điều chỉnh; đồng thời làm cơ sở xác định trách nhiệm và quyền lợi trong quá trình thực hiện chính sách.
Luật Ngân sách nhà nước: nguyên tắc quản lý, sử dụng ngân sách. Điều 12 Luật Công nghiệp công nghệ số: nghiêm cấm gian lận chính sách.	Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ	Quy định các nguyên tắc nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch, tránh trùng lặp chính sách, phù hợp nguyên tắc quản lý ngân sách và phòng ngừa rủi ro lạm dụng chính sách hỗ trợ.
Khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số (trao quyền quy định tiêu chí).	Điều 4. Tiêu chí hỗ trợ	Các tiêu chí được xây dựng theo hướng: - Bảo đảm năng lực thực hiện dự án (vốn, pháp lý, phương án kinh doanh). - Phù hợp định hướng phát triển công nghiệp bán dẫn, thiết bị điện tử. - Có tính sàng lọc, tránh dàn trải, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách.
Khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số.	Điều 5. Điều kiện hỗ trợ	Quy định điều kiện mang tính “ràng buộc thực thi” sau tiêu chí, nhằm: - Bảo đảm tính khả thi của dự án; - Gắn trách nhiệm của doanh nghiệp (cam kết, báo cáo, sử dụng kinh phí); - Hạn chế rủi ro thất thoát ngân sách.

Khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số (cho phép hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư).	Điều 7. Nội dung và mức hỗ trợ	Do các quy định của Luật Công nghiệp công nghệ số và các văn bản hướng dẫn của Luật không quy định cụ thể định mức hỗ trợ mà chỉ giao “<i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án quy định tại khoản này phù hợp với điều kiện của địa phương.</i>” Do vậy, để xây dựng định mức hỗ trợ. Dự thảo Nghị quyết tham khảo, tham chiếu định mức mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước của các văn bản quy phạm pháp luật tương tự, cụ thể như sau: (1) Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: <i>Điều 27. Mức hỗ trợ tài chính cụ thể và kinh phí thực hiện: 2. Mức hỗ trợ tài chính cụ thể được xác định trên cơ sở 30% tổng giá trị quyết toán dự án đầu tư hoàn thành và không vượt quá 10.000 tỷ đồng trong trường hợp nhà máy nghiệm thu đưa vào sản xuất trước ngày 31 tháng 12 năm 2030.</i> (2) Nghị định số 182/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ Quy định về thành lập, quản lý và sử dụng quỹ hỗ trợ đầu tư tại: - <i>Điều 24. Đối tượng hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu: “Đối tượng hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu là doanh nghiệp có dự án đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển trong <u>lĩnh vực công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo</u>”</i>
--	--	---

		- Điều 26. Mức hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu: “1. Doanh nghiệp quy định tại Điều 24 Nghị định này được <u>hỗ trợ tối đa 50% chi phí đầu tư ban đầu của dự án</u> và đảm bảo theo nguyên tắc quy định tại Điều 27 Nghị định này” (3) Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN ngày 30/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tại <i>Điều 4. Kinh phí thực hiện chương trình, nhiệm vụ</i> 2. Mức đảm bảo của ngân sách nhà nước để xét tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo như sau: b) Ngân sách nhà nước bảo đảm một phần kinh phí đối với các nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, nhiệm vụ phát triển công nghệ và nhiệm vụ phát triển giải pháp xã hội với mức bảo đảm kinh phí như sau: b2) Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí tối đa <u>không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ</u>; c) Ngân sách nhà nước bảo đảm một phần kinh phí đối với các nội dung chi quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 6 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP để xét tài trợ thực hiện các nhiệm vụ đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 5 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP như sau: c1) Đối với các nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, kết quả thực hiện
--	--	--

		<i>nhiệm vụ để tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh cải tiến đáng kể so với sản phẩm, dịch vụ, quy trình, mô hình kinh doanh đã có, ngân sách nhà nước bảo đảm <u>tối đa không quá 30%</u> tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ;</i> <i>c2) Đối với các nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, trong thời gian thực hiện nhiệm vụ tạo ra sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới, mô hình kinh doanh mới, ngân sách nhà nước bảo đảm <u>tối đa không quá 50%</u> tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ;</i> <u>TÓM LẠI:</u> - Mức hỗ trợ 50% (mua công nghệ): Được tham chiếu từ chính sách hỗ trợ của Quỹ Hỗ trợ đầu tư (quy định tại Nghị định số 182/2024/NĐ-CP và các văn bản liên quan đến thu nhập doanh nghiệp năm 2025, Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN). Mức này thường áp dụng cho các hoạt động R&D, mua sắm thiết bị và nhận chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp bán dẫn nhằm tạo đột phá - Mức hỗ trợ 25% (sản xuất mẫu thử và đổi mới công nghệ): Được xây dựng dựa trên khung hỗ trợ tại Nghị định số 88/2025/NĐ-CP về thí điểm một số cơ chế đặc thù phát triển khoa học công nghệ và Nghị định số 353/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Công nghiệp công nghệ số, Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN. - Xác định mức hỗ trợ để cân đối ngân sách - Nội dung hỗ trợ theo từng nhóm dự án theo quy định tại khoản 6 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.
--	--	--

Khoản 2 Điều 5 Luật Công nghiệp công nghệ số (phân cấp quản lý)	Điều 6. Trình tự, thủ tục hỗ trợ	Thiết kế quy trình theo hướng: - Rõ đầu mối (Sở KH&CN chủ trì); - Có cơ chế Hội đồng thẩm định (đáp ứng yêu cầu chuyên môn cao của lĩnh vực bán dẫn); - Quy định cụ thể thời gian xử lý, bảo đảm cải cách thủ tục hành chính.
Điều 11 Luật Công nghiệp công nghệ số (nguồn tài chính phát triển).	Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện	Quy định đa dạng nguồn vốn (ngân sách tỉnh, nguồn tài chính công nghệ số, nguồn hợp pháp khác) nhằm tăng tính linh hoạt trong triển khai, bảo đảm tính khả thi về nguồn lực.
Luật Ban hành VBQPPL (quy định hiệu lực, áp dụng văn bản).	Điều 9. Hiệu lực thi hành	Quy định hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản thay thế nhằm bảo đảm tính ổn định, đồng bộ hệ thống pháp luật và tránh khoảng trống pháp lý khi có thay đổi văn bản cấp trên.
Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Điều 10. Tổ chức thực hiện	Phân công rõ trách nhiệm: - UBND tỉnh tổ chức thực hiện; - HĐND giám sát; - MTTQ tham gia giám sát xã hội; Bảo đảm cơ chế kiểm soát quyền lực và hiệu quả thực thi.